

KẾ HOẠCH

Triển khai Đề án phát triển ngành chế biến thủy sản giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

Căn cứ Quyết định số 1408/QĐ-TTg ngày 16/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ngành chế biến thủy sản giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 1527/QĐ-BNN-TCTS ngày 25/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Kế hoạch của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai Đề án phát triển ngành chế biến thủy sản giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Kế hoạch số 6272/KH-UBND ngày 17/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chiến lược phát triển thủy sản Việt Nam đến 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; Kế hoạch số 1363/KH-UBND ngày 04/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai Đề án phát triển ngành chế biến thủy sản giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Đảm bảo tổ chức triển khai các nhiệm vụ nghiêm túc, kịp thời, hiệu quả nhằm đạt được các mục tiêu của Đề án được phê duyệt tại Quyết định số 1408/QĐ-TTg ngày 16/8/2021.

2. Trên cơ sở tình hình thực tế của địa phương, xác định các mục tiêu, nhiệm vụ gắn với chức năng, nhiệm vụ cụ thể của từng cơ quan, đơn vị và yêu cầu chủ động thực hiện, phối hợp chặt chẽ để đạt được mục tiêu đề ra.

3. Kịp thời lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án vào các chương trình, kế hoạch, đề án, hoạt động có liên quan tại các cơ quan, đơn vị nhằm đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện Kế hoạch.

4. Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan, kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát triển chế biến thủy sản hiện đại, hiệu quả và bền vững, đáp ứng được nhu cầu, quy định của thị trường tiêu thụ, giá trị gia tăng cao, giữ vị trí mũi nhọn

trong các ngành hàng xuất khẩu và cung cấp sản phẩm đa dạng cho thị trường trong nước và tham gia hội nhập sâu rộng vào thị trường thủy sản thế giới.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Tốc độ tăng trưởng sản lượng thủy sản chế biến đạt trên 6%/năm.
- Tỷ trọng giá trị xuất khẩu sản phẩm thủy sản chế biến đạt giá trị gia tăng trung bình trên 40% (trong đó: Tôm đạt 60%, thủy sản khác đạt 40%).
- Trên 70% số lượng cơ sở chế biến thủy sản xuất khẩu đạt trình độ và năng lực công nghệ sản xuất từ trung bình tiên tiến trở lên.
- Thu hút tập đoàn, doanh nghiệp chế biến thủy sản hiện đại, có tiềm lực kinh tế và trình độ quản lý ngang tầm thế giới đầu tư trên địa bàn tỉnh.
- Tốc độ tăng giá trị xuất khẩu nông lâm thủy sản bình quân từ 5-6%/năm.

III. NỘI DUNG

Nội dung nhiệm vụ thực hiện chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Kiểm soát, phát triển vùng nguyên liệu

Triển khai hiệu quả Nghị quyết 17/NQ-TU ngày 17/01/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV về phát triển kinh tế biển đến 2025, định hướng đến năm 2030, Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 22/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phát triển kinh tế biển đến 2025, định hướng đến năm 2030, Quyết định số 459/QĐ-UBND ngày 11/8/2022 về phê duyệt Đề án "Phát triển kinh tế biển tỉnh Ninh Thuận đến năm 2025, định hướng đến năm 2030", Đề án phát triển nuôi trồng thủy sản trên biển đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 để cung cấp nguồn nguyên liệu thủy sản hàng hóa ổn định phục vụ tiêu thụ trong nước và xuất khẩu. Song song với đẩy mạnh phát triển nuôi trồng thủy sản, cơ cấu lại nghề khai thác hải sản theo hướng đánh bắt xa bờ, hiệu quả, bền vững.

2. Chính sách thu hút đầu tư, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả chế biến thủy sản

- Ưu tiên thu hút đầu tư các doanh nghiệp chế biến thủy sản quy mô lớn; công nghệ hiện đại, có trình độ quản lý ngang tầm khu vực và thế giới.
- Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp chế biến thủy sản trong tỉnh, nhất là các doanh nghiệp chế biến xuất khẩu có quy mô lớn nhập khẩu nguyên liệu chế biến sản phẩm phù hợp nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu; đảm bảo tuân thủ các quy định trong nước và quốc tế, tránh gian lận xuất xứ, gian lận thương mại.
- Hỗ trợ các cơ sở chế biến thủy sản xuất khẩu trong tỉnh hiện đại hóa trang thiết bị kỹ thuật, đổi mới dây chuyền công nghệ nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, đa dạng hóa mặt hàng, tăng tỷ trọng sản phẩm chế biến giá trị gia tăng, sản phẩm làm sẵn, ăn liền.
- Thực hiện tốt các chính sách của Trung ương, của tỉnh khuyến khích các

doanh nghiệp tham gia nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, đổi mới công nghệ, ứng dụng công nghệ cao trong chế biến thủy sản.

- Tiếp tục triển khai và tháo gỡ khó khăn trong việc tiếp cận các chính sách về liên kết sản xuất, hỗ trợ tín dụng, thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

- Triển khai chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm ngành hàng chế biến thủy sản.

3. Đẩy mạnh phát triển chế biến các sản phẩm có giá trị tăng cao, thúc đẩy liên kết và tiêu thụ sản phẩm.

- Tổ chức liên kết theo chuỗi giá trị (liên kết dọc) từ khai thác, nuôi trồng, thu mua nguyên liệu, vận chuyển, chế biến và tiêu thụ sản phẩm; đáp ứng yêu cầu về quản lý nguồn gốc hợp pháp của nguyên liệu, đảm bảo an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc sản phẩm nhằm gia tăng tính cạnh tranh trên thị trường cho sản phẩm chế biến thủy sản.

- Tổ chức liên kết ngang giữa các cơ sở nuôi trồng thủy sản, khai thác thủy sản nhằm tạo nguồn nguyên liệu trong nước đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng cho chế biến thủy sản.

- Phát triển các mô hình phát triển sản phẩm thủy sản truyền thống, đặc sản, sản phẩm có thương hiệu, uy tín, đảm bảo chất lượng cao, an toàn thực phẩm, tiện dụng, giá cả cạnh tranh.

- Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại để giới thiệu, quảng bá sản phẩm chế biến thủy sản của tỉnh tới các doanh nghiệp, hiệp hội, thị trường.

4. Tăng cường, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về quản lý chất lượng, đảm bảo an toàn thực phẩm đối với sản phẩm thủy sản chế biến

- Tổ chức hội thảo, tập huấn để phổ biến các quy định, công nghệ mới nhằm nâng cao nhận thức, kỹ năng cho cơ sở, doanh nghiệp chế biến thủy sản và đội ngũ quản lý.

- Gắn việc đầu tư đổi mới công nghệ sản xuất với nâng cấp điều kiện sản xuất, đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật và vệ sinh đối với hệ thống nhà xưởng, trang thiết bị, bảo hộ lao động cho công nhân và nâng cao ý thức của người lao động; xây dựng các quy trình, chế độ giám sát và kiểm tra thường xuyên trong từng doanh nghiệp, cơ sở chế biến.

- Thực hiện nghiêm các quy định về quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm, kiểm dịch xuất nhập khẩu sản phẩm thủy sản; sản xuất kinh doanh và sử dụng thức ăn, thuốc thú y thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản.

- Áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến (HACCP, ISO 22000,...) trong các cơ sở chế biến thủy sản xuất khẩu để đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm theo chuẩn quốc tế.

5. Phát triển hệ thống dịch vụ hậu cần và công nghiệp phụ trợ phục vụ

ngành chế biến thủy sản

- Phát triển đồng bộ cơ sở hạ tầng phục vụ dịch vụ hậu cần nghề cá, thu mua, sơ chế, chế biến thủy sản; ưu tiên đầu tư xây dựng, nâng cấp, hoàn thiện kết cấu hạ tầng đáp ứng tiêu chí cảng cá loại I, loại II theo quy hoạch đề thu hút tàu cá trong và ngoài tỉnh tập kết, tiêu thụ thủy sản khai thác, đảm bảo năng lực tiếp nhận, giao thương được thuận tiện gắn với an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường, kiểm soát truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác, phòng chống khai thác bất hợp pháp (IUU).

- Đầu tư nâng cấp, hoàn thiện kết cấu hạ tầng các khu, cụm chế biến thủy sản tập trung gắn với vùng nguyên liệu trọng điểm, trước hết là tại các khu, cụm công nghiệp; sắp xếp lại các cơ sở chế biến, nhất là chế biến thủy sản đảm bảo hoạt động ổn định, an toàn về môi trường.

- Khuyến khích, hỗ trợ đầu tư hệ thống kho lạnh, kho cấp đông bảo quản sản phẩm thủy sản quy mô lớn tại các cảng cá, các cụm công nghiệp, khu công nghiệp trong tỉnh.

6. Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực phục vụ ngành chế biến thủy sản

- Tăng cường công tác khuyến nông, khuyến công nhất là đào tạo, tập huấn kỹ thuật, công nghệ nhằm hình thành đội ngũ cán bộ kỹ thuật có đủ năng lực hỗ trợ, tư vấn phát triển công nghiệp chế biến thủy sản ở địa phương.

- Tăng cường tổ chức đào tạo cho đội ngũ quản lý sản xuất, công nhân kỹ thuật trình độ cao để đáp ứng yêu cầu vận hành các dây chuyền thiết bị hiện đại, công nghệ tiên tiến; thực hiện hợp tác, liên kết giữa các cơ sở đào tạo với các doanh nghiệp tổ chức đào tạo, tập huấn kiến thức về kỹ thuật sản xuất, chế biến, bảo quản thủy sản, an toàn thực phẩm, phát triển thị trường cho đội ngũ quản lý và công nhân lao động trực tiếp tại cơ sở.

7. Phát triển khoa học công nghệ

- Phát triển ứng dụng và chuyển giao công nghệ số; khuyến khích doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số để tự động hóa các quy trình sản xuất, kinh doanh, quản lý, truy xuất nguồn gốc, chuỗi cung ứng sản phẩm và thúc đẩy thực hiện việc bảo hộ chỉ dẫn địa lý trong và ngoài nước cho sản phẩm thủy sản chủ lực, sản phẩm thủy sản chế biến truyền thống và đặc sản của địa phương.

- Nghiên cứu phát triển, chuyển giao công nghệ tiên tiến và áp dụng tiến bộ kỹ thuật trong chế biến, bảo quản và vận chuyển thủy sản. Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới giá trị gia tăng từ nguyên phụ liệu thủy sản; cải tiến nâng cao chất lượng sản phẩm thủy sản truyền thống. Đẩy mạnh chế biến các sản phẩm có giá trị gia tăng cao. Đa dạng hóa các sản phẩm chế biến thủy sản để tận dụng nguồn nguyên liệu thủy sản trong tỉnh.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong nuôi trồng thủy sản, phát triển các loài nuôi chủ lực, nâng cao năng suất, chất lượng các loài nuôi theo nhu cầu chế biến.

- Xây dựng các mô hình xử lý và bảo quản thủy sản sau thu hoạch cho các chủ tàu, ngư dân trực tiếp khai thác trên biển, chủ cơ sở thu mua nguyên liệu thủy sản nhằm phát huy tiềm năng và lợi thế về khai thác, nuôi trồng thủy sản của địa

phương, giảm tổn thất sau thu hoạch.

- Xây dựng các mô hình phát triển sản phẩm thủy sản truyền thống, đặc sản, sản phẩm có thương hiệu, uy tín, đảm bảo chất lượng cao, an toàn thực phẩm, tiện dụng, giá cả cạnh tranh.

8. Bảo vệ môi trường hướng tới phát triển bền vững ngành chế biến thủy sản

- Hỗ trợ, vận động các doanh nghiệp, cơ sở chế biến thủy sản áp dụng sản xuất sạch hơn, tiết kiệm nguyên liệu, năng lượng, giảm thiểu chất thải và xử lý hiệu quả các nguồn thải từ hoạt động sản xuất, bảo quản, chế biến thủy sản.

- Kiểm soát chặt chẽ hoạt động khai thác thủy sản, nuôi trồng thủy sản trên cơ sở các quy định pháp luật về bảo vệ tài nguyên, nguồn lợi, môi trường, đảm bảo việc truy xuất nguồn gốc nguyên liệu thủy sản đưa vào chế biến.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Thực hiện đa dạng nguồn vốn huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để triển khai thực hiện Kế hoạch.

1. Nguồn ngân sách nhà nước cấp hàng năm (chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên) theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Kinh phí lồng ghép trong các Chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án đầu tư công giai đoạn 2021-2025, 2026-2030.

3. Kinh phí vận động, huy động từ các nhà tài trợ nước ngoài, các tổ chức quốc tế, các doanh nghiệp, tổ chức cá nhân trong, ngoài nước và kinh phí hợp pháp khác.

4. Nguồn tài chính khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức thực hiện Kế hoạch này; chủ động lồng ghép mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch với các kế hoạch, dự án có liên quan do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp các Sở, ngành liên quan khảo sát, lựa chọn, đề xuất doanh nghiệp trong tỉnh có tiềm lực về công nghệ, tài chính để hỗ trợ chuyên môn, kỹ thuật trong nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới, sản phẩm giá trị gia tăng cao có nguồn gốc từ nguyên liệu và phụ phẩm thủy sản, hình thành một số doanh nghiệp chủ lực, mũi nhọn về quy mô và công nghệ chế biến của tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp các Sở, ngành và địa phương liên quan vận động, hỗ trợ doanh nghiệp chế biến thủy sản trong tỉnh thực hiện liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

- Hỗ trợ, xúc tiến hợp tác, liên kết giữa các cơ sở đào tạo với các doanh nghiệp tổ chức đào tạo, tập huấn kiến thức về kỹ thuật sản xuất, chế biến, bảo quản thủy sản, an toàn thực phẩm, phát triển thị trường cho đội ngũ quản lý và

công nhân lao động trực tiếp tại cơ sở.

- Phối hợp đề xuất, kiến nghị với các Bộ, ngành rà soát, bổ sung các chính sách đặc thù của ngành chế biến thủy sản như giảm tổn thất sau thu hoạch, nâng cao tỷ lệ thủy sản qua chế biến, đầu tư ứng dụng công nghệ cao để thúc đẩy phát triển ngành chế biến thủy sản hiện đại, bền vững...

- Phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương khác kiểm soát an toàn thực phẩm sản phẩm thủy sản chế biến, đặc biệt là đối với các sản phẩm chế biến chủ lực, đặc thù, đặc sản tại địa phương, sản phẩm theo mô hình “Mỗi xã một sản phẩm”, tạo thương hiệu riêng và vững chắc; triển khai mô hình điểm kiểm soát an toàn thực phẩm tại các cơ sở chế biến, kinh doanh thực phẩm thủy sản.

- Phối hợp Sở Công Thương tăng cường công tác xúc tiến thương mại tìm kiếm và mở rộng thị trường tiêu thụ thủy sản; cập nhật thường xuyên thông tin giá cả, tình hình và dự báo thị trường trong và ngoài nước từ các tổ chức, hiệp hội ngành hàng, cơ quan quản lý chuyên ngành Trung ương và địa phương,... để phổ biến, thông tin kịp thời đến người dân, doanh nghiệp.

- Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan rà soát quy hoạch tại các cảng cá, các vướng mắc về đền bù, giải phóng mặt bằng để tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, bố trí quỹ đất đầu tư hệ thống kho lạnh, kho trữ đông đáp ứng nhu cầu lưu trữ nguyên liệu thủy sản, đảm bảo nguồn nguyên liệu chất lượng cung cấp cho chế biến; đầu tư nâng cấp hạ tầng cơ sở các cảng cá đảm bảo kiểm soát được nguồn gốc, chất lượng nguyên liệu thủy sản cung cấp cho chế biến.

- Chủ trì, phối hợp triển khai các nhiệm vụ ưu tiên được giao tại Kế hoạch này và làm đầu mối của tỉnh phối hợp Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện các dự án, nhiệm vụ ưu tiên có liên quan tại địa phương.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch; tổng hợp kết quả thực hiện hàng năm, giai đoạn của các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan để báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung đối với những vấn đề phát sinh, cấp thiết và xây dựng Kế hoạch thực hiện cho giai đoạn tiếp theo; đồng thời kịp thời tham mưu, đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nhằm thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Phối hợp các Sở, ngành và địa phương rà soát, đề xuất ưu tiên đầu tư nâng cấp, hoàn thiện kết cấu hạ tầng các khu, cụm chế biến thủy sản tập trung, hạ tầng dịch vụ tại các cảng cá nhằm kết nối chặt chẽ giữa người sản xuất, thu mua, chế biến với nhà phân phối thủy sản.

- Phối hợp với các Sở, ngành, địa phương lập danh mục kêu gọi đầu tư đối với các doanh nghiệp chế biến thủy sản lớn có tiềm lực về kinh tế, công nghệ tiên tiến, thiết bị chế biến hiện đại.

3. Sở Tài chính

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối bố trí nguồn kinh phí để thực hiện

các nhiệm vụ của Kế hoạch này theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và phù hợp với khả năng ngân sách địa phương. Hướng dẫn các đơn vị quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí theo quy định.

4. Sở Y tế

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong công tác thanh tra đột xuất, kiểm tra định kỳ quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm sản phẩm nông, lâm, thủy sản.

5. Sở Công Thương

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nghiên cứu, đánh giá và thông tin kịp thời về nhu cầu, thị hiếu tiêu dùng thủy sản của các thị trường trọng điểm, thị trường tiềm năng trong và ngoài nước.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại trong và ngoài nước. Quảng bá, giới thiệu sản phẩm thông qua Hội chợ triển lãm, chương trình đưa hàng Việt về nông thôn tại địa phương. Hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng tiêu thụ các mặt hàng thủy sản tại chuỗi siêu thị, các cửa hàng tiện ích, chợ truyền thống, sàn thương mại điện tử của ngành công thương, tham gia các Hội chợ triển lãm chuyên ngành có uy tín được tổ chức hàng năm trong khu vực và trên thế giới để quảng bá, tiếp thị sản phẩm, tìm kiếm đối tác, bạn hàng, mở rộng thị trường xuất khẩu.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương và đơn vị liên quan triển khai thực hiện Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh, trong đó ưu tiên lĩnh vực chế biến thủy sản trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với các Sở, ngành liên quan tham mưu đề xuất Hội đồng khoa học tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ưu tiên xem xét triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, đề tài nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ, các mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật về bảo quản sản phẩm sau thu hoạch, nâng cao chất lượng, an toàn thực phẩm thủy sản chế biến, sử dụng phụ phẩm trong chế biến góp phần phát triển ngành chế biến thủy sản của tỉnh

- Hướng dẫn, hỗ trợ đăng ký bảo hộ chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu cho các sản phẩm thủy sản chủ lực, đặc thù của tỉnh góp phần thúc đẩy việc xây dựng và phát triển thương hiệu cho các sản phẩm quốc gia của tỉnh; triển khai mã số mã vạch, truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa, kết nối dữ liệu với cổng truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia.

- Làm đầu mối của tỉnh trong trao đổi, đàm phán với các tổ chức có liên quan trong việc bảo hộ chỉ dẫn địa lý, bảo hộ thương hiệu các sản phẩm thủy sản đặc sản, nổi tiếng của tỉnh trên thị trường trong và ngoài nước.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan tham mưu ban hành chính sách hỗ trợ, đổi mới công nghệ chế biến sản phẩm thủy sản và các sản phẩm chủ lực của tỉnh phù hợp với từng thời kỳ phát triển.

7. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Hướng dẫn các chủ đầu tư thực hiện các thủ tục về thẩm định nhu cầu sử dụng đất, điều kiện cho thuê đất và thủ tục giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với Sở, ngành liên quan quản lý hoạt động xử lý và xả thải tại các cơ sở sản xuất, chế biến thủy sản, đảm bảo môi trường.

8. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện phát triển nguồn nhân lực chế biến thủy sản cả về số lượng và chất lượng; hàng năm thực hiện tốt chỉ tiêu về việc làm và đào tạo nghề cho lao động trên địa bàn tỉnh

9. Sở Thông tin và Truyền thông

Triển khai thực hiện các cơ chế chính sách hỗ trợ chuyển đổi số trong nông nghiệp, nhất là quan tâm hỗ trợ cho các cơ sở chế biến thủy sản đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong quản lý hoạt động sản xuất, quản trị doanh nghiệp, các phần mềm để truy cập, tra cứu thông tin về chế biến thủy sản.

10. UBND các huyện, thành phố

- Tổ chức và phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ, nội dung được phân công tại Kế hoạch này. Căn cứ điều kiện thực tế, lồng ghép các nội dung của Kế hoạch này vào các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Hỗ trợ, vận động doanh nghiệp chế biến thủy sản trên địa bàn thực hiện liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm chế biến.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong việc xây dựng và triển khai các mô hình chuỗi liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ thủy sản tại địa phương.

- Phối hợp với các sở, ngành kiểm soát an toàn thực phẩm sản phẩm thủy sản chế biến, đặc biệt là đối với các làng nghề chế biến thủy sản; triển khai mô hình điểm kiểm soát an toàn thực phẩm tại các cơ sở chế biến, chợ, siêu thị kinh doanh thực phẩm thủy sản.

11. Các Hội, Hiệp hội, Doanh nghiệp thủy sản

- Các cơ sở sản xuất tôm giống trên địa bàn tỉnh: Đẩy mạnh phát triển hoạt động sản xuất tôm giống, ứng dụng khoa học công nghệ nâng cao chất lượng tôm giống; đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ sản xuất; phối hợp với cơ quan quản lý các cấp triển khai thực hiện các chương trình, hoạt động phát triển chất lượng tôm giống.

- Đẩy mạnh phát triển hoạt động sản xuất chế biến, đặc biệt là quy trình công nghệ sản xuất các sản phẩm chế biến sâu; ứng dụng khoa học công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các địa phương tuyên truyền, động viên và hướng dẫn hội viên tham gia tích cực vào việc thực

hiện nội dung của Đề án và Kế hoạch này.

- Xây dựng, phát triển thị trường, xúc tiến thương mại tiêu thụ sản phẩm thủy sản trong và ngoài nước.

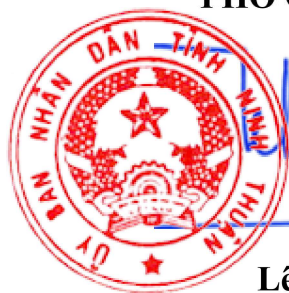
- Phối hợp cơ quan quản lý nhà nước xây dựng và phát triển chuỗi giá trị thủy sản, là nhân tố nòng cốt liên kết trong chuỗi, hướng tới phát triển sản phẩm thủy sản an toàn, bền vững, nâng cao giá trị sản phẩm thủy sản của tỉnh.

Yêu cầu các Sở, ngành, địa phương và đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch này; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai, thực hiện Kế hoạch và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện **trước ngày 15/11 hàng năm** gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT (b/cáo);
- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/cáo);
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các cơ quan tại mục V;
- Báo Ninh Thuận, Đài PT&TH tỉnh;
- VPUB: LĐ, VXVN, KTTH;
- Lưu: VT. HC

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Huyền



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC

**Nội dung nhiệm vụ kế hoạch triển khai Đề án phát triển
ngành chế biến thủy sản giai đoạn 2021-2030 tỉnh ninh thuận**
*Kèm theo Kế hoạch số 3751 /KH-UBND ngày 26 /8/2022
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

STT	Nội dung nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời hạn thực hiện
1	Kiểm soát, phát triển nguồn nguyên liệu	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ngành, địa phương liên quan	2022-2030
2	Thu hút đầu tư các dự án đầu tư chế biến thủy sản	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ngành; địa phương liên quan	2022-2030
3	Hoàn thiện cơ chế chính sách nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả chế biến thủy sản	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ngành, địa phương liên quan	2022-2030
4	Đẩy mạnh phát triển chế biến các sản phẩm có giá trị tăng cao, thúc đẩy liên kết và tiêu thụ sản phẩm	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Công Thương, các Sở, ngành, địa phương và doanh nghiệp chế biến thủy sản	2023-2030
5	Phát triển các mô hình phát triển sản phẩm thủy sản truyền thống, đặc sản, sản phẩm có thương hiệu, uy tín, đảm bảo chất lượng cao, an toàn thực phẩm, tiện dụng, giá cả cạnh tranh	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Công Thương và các Sở, ngành, địa phương và doanh nghiệp chế biến TS	2023-2030
6	Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, kiểm soát chất lượng, đảm bảo an toàn thực phẩm đối với sản phẩm thủy sản chế biến	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ngành, địa phương và doanh nghiệp chế biến thủy sản	2022-2030
7	Phát triển hệ thống dịch vụ hậu cần, logistic và công nghiệp phụ trợ phục vụ ngành chế biến thủy sản	Sở Công Thương	Các Sở, ngành, địa phương và doanh nghiệp chế biến thủy sản	2022-2030
8	Phát triển khoa học công nghệ phục vụ ngành chế biến thủy sản	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành, địa phương và doanh nghiệp chế biến thủy sản	2022-2030
9	Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực phục vụ ngành chế biến thủy sản	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Các Sở, ngành, địa phương và doanh nghiệp chế biến thủy sản	2022-2030